



HỘI BAN NHÂN DÂN
TÂN TIẾN

Mẫu biểu số 02

THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ III NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 622/BC-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH 03 quý so	
					(%)	
			Quý III	Lũy kế 03 quý	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
		1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN					
I	Thu nội địa	26.925.000.000	9.936.427.005	26.693.874.277	99	1.919
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			96.846.228		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.000.000.000	876.630.733	5.836.627.861	58	
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.900.000.000	1.459.953.293	5.027.668.821	85	
5	Lệ phí trước bạ	5.000.000.000	1.006.117.159	3.171.506.818	63	
6	Thuế bảo vệ môi trường					
7	Các loại phí, lệ phí	700.000.000	239.351.346	655.222.265	94	
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.175.000.000	5.793.844.059	11.178.866.095	216	-
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	75.000.000	5.844.960	18.254.781	24	
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.000.000.000	961.325.831	1.550.984.046	78	
-	Thu tiền sử dụng đất	3.100.000.000	4.826.673.268	9.609.627.268	310	
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
9	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
10	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
11	Thu từ hoạt động xổ số					
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển			1.156.620		
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
-	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
14	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
15	Thu khác ngân sách	150.000.000	560.530.415	725.979.569	484	
II	Thu viện trợ					
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	15.507.500.000	5.965.104.712	16.744.308.304	204	1.204
1	Các khoản thu hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)	5.675.000.000	1.678.641.716	4.485.666.222	79	

2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	9.832.500.000	4.286.462.996	12.258.642.082	125	
---	---	---------------	---------------	----------------	-----	--